

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS-PT

Ngày 18 - 5 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Xuân Miến

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Trọng Quế

Ông Đỗ Cao Khánh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Thanh Mộng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 23/2021/TLPT-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo Lê Thị Tuyết do có kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2021/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

***- Bị cáo bị kháng cáo:***

Họ và tên: **Lê Thị T**, sinh năm 1966 tại huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Thượng – sinh năm 1931 (đã chết) và bà Huỳnh Thị Châm – sinh năm 1925 (Huỳnh Thị Thắm – sinh năm 1923), (đã chết); Chồng: Nguyễn Văn Phương – sinh năm 1957; Con: 02 người con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/9/2019 cho đến nay.

***- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:*** Bà Nguyễn Kim Định - sinh năm 1964, bà Trương Ngọc Giàu – sinh năm 1986, bà Nguyễn Thị Cặn – sinh năm 1964, bà Võ Thị Cường- sinh năm 1972, bà Trần Kim Ngân – sinh năm 1967, bà Nguyễn Thị hạnh – sinh năm 1954, ông Trịnh Ngọc Ân – sinh năm 1953, bà Trần Ngọc Sáng – sinh năm 1958 là người bị hại; Bà Trần Hồng Nương – sinh năm 1981, bà Trương Thị Thu Ba – sinh năm 1959, bà Hà Thu Loan – sinh năm 1962,

bà Trương Thị Được – sinh năm 1969, bà Trần Ngọc Lợi – sinh năm 1958 là người có quyền lợi liên quan.

- *Bị hại:*

1. Bà Hồ Minh Thùy (Thùy Anh), sinh năm 1986,
2. Bà Trần Ngọc Sáng, sinh năm 1958,
3. Bà Nguyễn Thị Thu Hồng, sinh năm 1965,
4. Bà Ngô Hồng Thơ, sinh năm 1973,
5. Bà Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm 1954,
6. Bà Hồ Hằng Ni, sinh năm 1986,
7. Bà Huỳnh Thị Định, sinh năm 1965,
8. Bà Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1982,
9. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu, sinh năm 1977,
10. Bà Dương Nguyệt Tiên, sinh năm 1980,
11. Bà Trần Thanh Thủy, sinh năm 1976,
12. Bà Nguyễn Thị Cấn, sinh năm 1964,
13. Ông Quách Minh Sua, sinh năm 1972,
14. Bà Trần Mai Nương (Út Nương), sinh năm 1973,

Cùng địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

15. Bà Trương Thị Tuyết Hồng, sinh năm 1983,
16. Ông Trịnh Ngọc Ân, sinh năm 1953,
17. Bà Trần Kim Ngân, sinh năm 1967,
18. Bà Trần Thị Oanh, sinh năm 1980,
19. Bà Lê Thị Thu, sinh năm 1962,
20. Bà Nguyễn Thị Bích Thu, sinh năm 1983,
21. Bà Nguyễn Kim Định, sinh năm 1964,

Cùng nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

22. Bà Võ Thị Cường, sinh năm 1972,
23. Ông Trần Văn Sai (Say), sinh năm 1978,
24. Ông Nguyễn Văn Chơn, sinh năm 1981,

Cùng nơi cư trú: Ấp Nghĩa Hiệp, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

25. Bà Trương Ngọc Giàu, sinh năm 1986,

Nơi cư trú: Ấp Đồng Tâm, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Hồng Nương, sinh năm 1981,
2. Bà Huỳnh Tuyết Nhung, sinh năm 1984,
3. Bà Trương Thị Được, sinh năm 1969,
4. Bà Hà Thu Loan, sinh năm 1962,
5. Ông Nguyễn Văn Phương, sinh năm 1957,
6. Bà Trần Ngọc Lợi (Trần Thị Lợi), sinh năm 1958,
7. Bà Trương Thị Thu Ba, sinh năm 1959,
8. Ông Nguyễn Trung Toán, sinh năm 1989,
9. Ông Quách Minh Liên, sinh năm 1964,

Cùng nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

10. Bà Nguyễn Thị Nhẹ, sinh năm 1983,  
11. Bà Nguyễn Thị Định, sinh năm 1964,  
Cùng nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.  
11. Bà Trần Thị Xiếu, sinh năm 1972,  
12. Ông Trang Trọng Nguyễn, sinh năm 1983,  
13. Ông Trần Văn Dầu, sinh năm 1966,  
Cùng nơi cư trú: Ấp Nghĩa Hiệp, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.  
14. Bà Lê Kim Bảnh, sinh năm 1966,  
15. Bà Trương Thị Điền, sinh năm 1975,  
Cùng nơi cư trú: Ấp Ngọc Tuấn, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.  
16. Bà Nguyễn Thị Xuân, sinh năm 1982,  
Nơi cư trú: Ấp Láng Tượng, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.  
17. Bà Nguyễn Út Thi, sinh năm 1992,  
Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.  
18. Bà Hồ Thị Kim Nga, sinh năm 1968,  
Nơi cư trú: Ấp Rau Dừa C, xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.  
19. Bà Nguyễn Thùy Trang, sinh năm 1986,  
Nơi cư trú: Ấp Tân Phú, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.  
20. Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng, sinh năm 1985,  
Nơi cư trú: Ấp Đông Hưng, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

*Tại phiên tòa:* Bị cáo, bà Nguyễn Thị Cặn, bà Trần Kim Ngân, bà Nguyễn Thị Hạnh, bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt (là người đại diện theo ủy quyền của ông Trịnh Ngọc Ân), bà Trần Hồng Nương, bà Trương Thị Thu Ba, bà Hà Thu Loan, bà Trương Thị Được, bà Trần Ngọc Lợi có mặt; Bà Nguyễn Kim Định, bà Trương Ngọc Giàu, bà Võ Thị Cường, bà Trần Ngọc Sáng vắng mặt. Còn lại những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị T làm chủ hội từ năm 2016, trong thời gian làm chủ hội đã có hành vi tự ý hốt 03 chân hội của hội viên chiếm đoạt 286.240.000đ. Đối với những hội viên bỏ thăm và hốt được hội thì sau khi thu được tiền hội, T không giao tiền cho hội viên mà chiếm giữ của 02 chân hội của hội viên hốt hội với số tiền 92.720.000 đồng. Tổng số tiền của 05 chân hội là 378.960.000đ; Ngày 10/01/2019 (ngày 14/02/2019dl) bị cáo đình hội còn lại 05 dây hội chưa mãn, đến giữa tháng 3/2019 bị cáo bỏ trốn, cụ thể:

**Dây thứ 1:** Mở ngày 04/10/2017dl (nhằm ngày 15/8/2017âl), loại hội 5.000.00đ/tháng, 30 chân, có 14 hội viên tham gia, khai được 17 kỳ (17 lần). Bị cáo tham gia 02 chân và mượn 02 chân hội của con bị cáo; bị cáo hốt 04 chân hội. Bị cáo tự ý lấy tên hội viên Ngô Hồng Thơ hốt 02 chân hội số tiền **205.000.000đ**:

- Kỳ 9: Ngày 29/5/2018dl (ngày 15/4/2018âl) bỏ thăm 1.300.000đ hốt được 104.000.000đ.

- Kỳ 11: Ngày 27/7/2018dl (ngày 15/6/2018âl) bỏ thăm 1.450.000đ hốt được 101.000.000đ.

Sau khi hốt 02 chân hội bị cáo đóng hội chết cho đến khi ngừng hội với số tiền 17.900.000đ.

Còn 06 hội viên tham gia 13 chân đã đóng 17 kỳ nhưng chưa hốt hội, gồm: Trần Mai Nương 01 chân, Trần Ngọc Sáng 01 chân, Nguyễn Thị Thu Nguyệt 01 chân mỗi hội viên đã đóng số tiền 58.580.000đ; Hồ Minh Thùy 03 chân đã đóng 175.740.000đ; Nguyễn Thị Hạnh 02 chân đã đóng 117.160.000đ; Trần Kim Ngân 05 chân đã đóng 292.900.000đ.

**Dây thứ 2:** Mở ngày 24/5/2018dl (ngày 10/4/2018âl), loại hội 2.000.000đ/tháng, 30 chân, có 20 hội viên tham gia, khai được 09 kỳ. Bị cáo tham gia 02 chân, chưa hốt; Dây hội này bị cáo không có hành vi gian dối chiếm đoạt tiền của hội viên.

**Dây thứ 3:** Mở ngày 06/8/2018dl (ngày 25/6/2018âl), loại hội 5.000.000đ/tháng, 30 chân, có 17 hội viên tham gia, khai được 07 kỳ. Bị cáo tham gia 02 chân và đã hốt 02 chân hội. Bị cáo tự ý lấy tên hội viên Ngô Hồng Thơ hốt ở kỳ hội thứ 5 (ngày 01/12/2018dl nhằm ngày 25/10/2018âl), bỏ thăm 2.260.000đ, hốt được là **81.240.000đ**. Sau khi hốt 01 hội bị cáo đóng hội chết cho đến khi ngừng hội với số tiền 4.750.000đ.

Dây hội này, tại kỳ thứ 7 (ngày 30/01/2019dl nhằm ngày 25/12/2018âl), hội viên Hồ Hằng Ni bỏ thăm 2.250.000đ, bị cáo đã thu tiền hội của 14 hội viên (gồm: 18 chân hội sống, 01 chân hội chết) được số tiền **54.500.000đ** nhưng không giao tiền cho bà Ni, đến ngày 10/01/2019âl đình hội và sau đó bị cáo bỏ trốn.

Dây hội này còn 15 hội viên tham gia 23 chân đã đóng nhưng chưa hốt hội, gồm: Trần Thị Oanh 01 chân, Trần Thanh Thủy 01 chân, Lê Thị Thu 01 chân, Nguyễn Thị Cẩn 01 chân, Trần Văn Say 01 chân, Dương Nguyệt Tiên 01 chân, Nguyễn Thị Thúy 01 chân, Nguyễn Thị Ngọc Thu 01 chân mỗi hội viên đã đóng 21.530.000đ; Trương Thị Tuyết Hồng 02 chân, Võ Thị Cường 02 chân, Trần Kim Ngân 02 chân mỗi hội viên đã đóng 43.060.000đ; Hồ Minh Thùy 03 chân đã đóng 56.340.000đ; Huỳnh Thị Định 01 chân đã đóng 18.780.000đ; Hồ Hằng Ni 02 chân đã đóng 37.340.000đ; Nguyễn Thị Hạnh 03 chân đã đóng 64.590.000đ.

**Dây thứ 4:** Mở ngày 29/9/2018dl (ngày 20/8/2018âl), loại hội 3.000.000đ/tháng, 30 chân, có 20 hội viên tham gia, khai được 05 kỳ. Bị cáo tham gia 02 chân, chưa hốt; Dây hội này bị cáo không có hành vi gian dối chiếm đoạt tiền của hội viên.

**Dây hội 5:** Mở ngày 08/12/2018dl (ngày 02/11/2018âl), loại hội 5.000.000đ/tháng, 27 chân, có 20 hội viên tham gia, đã khai được 03 kỳ. Bị cáo tham gia 02 chân và đã hốt 01 chân.

Dây hội này, tại kỳ thứ 3 (ngày 06/02/2019dl nhằm ngày 02/01/2019âl) hội viên Trần Văn Dầu bỏ thăm 2.060.000đ, bị cáo đã thu tiền hội của 09 hội viên (13 chân sống) được số tiền **38.220.000đ** nhưng không giao tiền cho ông Dầu; Sau đó, bị cáo tuyên bố đình hội và bỏ trốn.

Dây hội này còn 17 hội viên tham gia 24 chân đã đóng nhưng chưa hót hội, gồm: Nguyễn Văn Phương, Trang Trọng Nguyễn, Trần Thị Xiêu, Nguyễn Thị Xuân, Trần Văn Dầu mỗi người 01 chân và mỗi người đã đóng 6.640.000đ; Trần Ngọc Sáng, Trần Văn Say, Võ Thị Cường, Trương Ngọc Giàu, Nguyễn Văn Chơn mỗi người 01 chân và mỗi người đã đóng 9.580.000đ; Nguyễn Bích Thu, Nguyễn Kim Định, Quách Minh Sua, Nguyễn Thị Hồng mỗi người 02 chân và mỗi người đã đóng 19.160.000đ; Hồ Hằng Ni 02 chân: 13.280.000đ; Hồ Minh Thùy 02 chân: 13.280.000đ; Hồ Kim Huệ 02 chân (Cơ quan điều tra chưa liên hệ làm việc được).

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2021/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước quyết định:*

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 46, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

*Xử phạt:* Lê Thị T 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Buộc Lê Thị T có trách nhiệm trả: Hồ Minh Thùy: 62.220.000đ; Trần Mai Nương: 7.250.000đ; Trương Thị Tuyết Hồng: 28.290.000đ; Trần Ngọc Sáng: 17.740.000đ; Nguyễn Thị Thu Hồng: 15.880.000đ; Ngô Hồng Thơ: 19.990.000đ; Trịnh Ngọc Ân: 7.250.000đ; Nguyễn Thị Hạnh: 30.970.000đ; Trần Kim Ngân: 62.090.000đ; Huỳnh Thị Định: 2.740.000đ; Hồ Hằng Ni: 13.220.000đ; Võ Thị Cường: 14.280.000đ; Nguyễn Thị Thúy: 5.490.000đ; Nguyễn Thị Ngọc Thu: 5.490.000đ; Dương Nguyệt Tiên: 11.340.000đ; Trần Thị Oanh: 5.490.000đ; Trần Thanh Thủy: 5.490.000đ; Nguyễn Thị Cặn: 5.490.000đ; Trần Văn Sai: 8.840.000đ; Nguyễn Thị Bích Thu: 5.880.000đ; Nguyễn Kim Định: 5.880.000đ; Quách Minh Sua: 5.880.000đ; Trương Ngọc Giàu: 2.940.000đ; Nguyễn Văn Chơn: 2.940.000đ.

Ngoài ra án sơ thẩm xử lý vật chứng; tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/01/2021, bà Trương Ngọc Giàu, bà Trần Ngọc Sáng, ông Trịnh Ngọc Ân, bà Nguyễn Thị Hạnh, bà Trần Kim Ngân, bà Võ Thị Cường, bà Nguyễn Thị Cặn, bà Trần Hồng Nương, bà Hà Thu Loan, bà Trương Thị Được, bà Trần Thị Lợi kháng cáo; Ngày 27/01/2021 bà Trương Thị Thu Ba kháng cáo; Ngày 02/02/2021 bà Nguyễn Kim Định kháng cáo. Các bị hại, người có quyền lợi liên quan kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm điều tra lại từ đầu với lý do: Án sơ thẩm bỏ lọt hành vi phạm tội; số tiền buộc bị cáo bồi thường chưa đúng với số tiền thiệt hại của bị hại, của người có quyền lợi liên quan.

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau:*

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị hại, người có quyền lợi liên quan; Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2021/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước giao về để điều tra lại theo thủ tục chung, do chưa làm rõ được hành vi chiếm đoạt số tiền 92.720.000đ và tách phần dân sự trong cùng một dây hụi ra thành vụ kiện khác là không đúng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt người kháng cáo là bà Nguyễn Kim Định, bà Trương Ngọc Giàu, bà Võ Thị Cường, bà Trần Ngọc Sáng. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không có chứng cứ chứng minh vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Định, bà Giàu, bà Cường, bà Sáng.

[2] Về tội danh và số tiền chiếm đoạt.

[2.1] Đối với số tiền chiếm đoạt do hành vi lấy tên không hụi viên hốt hụi.

Bị cáo T là chủ hụi, lợi dụng những hụi viên không đi giám sát việc bỏ thăm hốt hụi nên bị cáo đã thực hiện hành vi gian dối là lấy tên của hụi viên bỏ thăm, hốt hụi. Cụ thể: Bị cáo đã 02 lần lấy tên hụi viên Thơ bỏ thăm của dây hụi ngày 15/8/2017<sup>1</sup> và 01 lần lấy tên hụi viên Thơ bỏ thăm của dây hụi ngày 25/6/2018<sup>2</sup> hốt được tổng số tiền 286.240.000đ. Đối với hành vi này cấp sơ thẩm xử bị cáo tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là đúng pháp luật.

Về số tiền: Cấp sơ thẩm nhận định số tiền bị cáo chiếm đoạt của 03 chân hụi là 286.240.000đ là đúng nhưng số tiền bị truy cứu trách nhiệm hình sự lại là số tiền còn lại sau khi đối trừ tiền bị cáo đóng hụi chết của 03 chân hụi (số tiền 22.650.000đ). Việc xác định số tiền bị cáo chịu trách nhiệm hình sự như vậy là không đúng. Bởi: Tội phạm đã hoàn thành ngay tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt được tiền nên số tiền bị truy cứu trách nhiệm hình sự là toàn bộ số tiền bị cáo chiếm đoạt. Việc bị cáo đóng hụi chết là thủ đoạn che giấu hành vi phạm tội của bị cáo; việc đối trừ này chỉ tính phần dân sự mà bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho các bị hại.

[2.2] Đối với số tiền 92.720.000đ do hành vi thu tiền hụi của các hụi viên đóng hụi nhưng không giao cho người hốt hụi.

Dây hụi mở ngày 25/6/2018<sup>3</sup>, tại kỳ hụi thứ 7 (ngày 30/01/2019<sup>4</sup>) Hồ Hằng Ni bỏ thăm hốt hụi, bị cáo đã thu được 19 chân hụi với số tiền 54.500.000đ, còn lại 07 chân hụi viên chưa đóng.

Tại lời khai ngày 11/3/2020<sup>5</sup>dl, bà Ni khai: Theo thỏa thuận, sau 10 ngày kể từ ngày bỏ thăm hốt hụi chủ hụi phải giao tiền hụi nhưng bị cáo không giao tiền hụi mà đến ngày 10/01/2019<sup>6</sup>dl bị cáo tuyên bố đình hụi. Sau khi đình hụi được khoảng

nửa tháng giữa bị cáo và bà Ni có gặp nhau để tính toán về hội. Bị cáo không tính kỳ thứ 7 cho bà Ni hốt hội với lý do đình hội; sau khi tính toán bà Ni thống nhất còn nợ lại bị cáo 41.000.000đ và cần trừ qua bà Lê Thị Thu.

Đối với dây hội mở ngày 02/11/2018â, tại kỳ hội thứ 3 (ngày 02/01/2019â) ông Trần Văn Dầu bỏ thăm hốt hội, bị cáo đã thu 38.220.000đ của 13 chân hội, còn lại 13 chân hội viên chưa đóng.

Tại lời khai ngày 10/9/2020dl, ông Dầu khai: Sau khi khai hội, ngày 09/01/2019â ông gặp bị cáo nhận tiền hốt hội thì bị cáo cho biết: Chưa gom được hội và hẹn đến ngày 12/01/2019â. Ngày 10/01/2019â bị cáo đình hội, ngày 13/01/2019â ông Dầu gặp bị cáo tính toán hội thì bị cáo hứa với ông Dầu sẽ trả lại số tiền thực đóng của 02 kỳ khai hội, còn kỳ khai hội ông Dầu bỏ thăm hốt thì không ai đóng do đình hội.

Như vậy, hai chân hội này các hội viên đã đóng với tổng số tiền 92.720.000đ; Số tiền trên bị cáo nhận xong nhưng không giao lại cho hội viên Hồ Hằng Ni, Trần Văn Dầu. Với hành vi trên cấp sơ thẩm truy cứu trách nhiệm hình sự bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là chưa đảm bảo. Bởi lẽ: Các chứng cứ có tại hồ sơ chưa đủ cơ sở để chứng minh về thời điểm bị cáo nảy sinh ý thức chiếm đoạt; Chưa đủ chứng cứ chứng minh bị cáo gian dối đối với các hội viên góp hội hay gian dối đối với chị Ni, ông Dầu cũng như thủ đoạn và hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Tất cả các vấn đề trên cấp sơ thẩm chưa điều tra, thu thập đủ chứng cứ để chứng minh rõ các dấu hiệu về mặt khách quan và chủ quan của tội phạm nhưng lại kết luận bị cáo Lừa đảo chiếm đoạt 92.720.000đ là chưa đảm bảo có đủ chứng cứ vững chắc về xác định tội danh cũng như xác định người bị hại.

### [3] Trách nhiệm dân sự và tư cách tố tụng.

[3.1] Án sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền chiếm đoạt tại lần tự ý lấy tên hội viên hốt hội mà không xem xét đến các lần khác của các bị hại đã góp hội nhưng chưa được hốt hội trong dây hội là chưa xem xét toàn diện các thiệt hại của bị hại do bị cáo gây ra. Bởi: Tại thời điểm bị cáo có hành vi gian dối hốt hội chiếm đoạt tiền của hội viên thì tất cả những hội viên trong dây hội (hội chết, hội sống) đều là bị hại, là người bị bị cáo lừa dối chiếm đoạt tiền. Như vậy, tại thời điểm bị cáo có hành vi tự ý hốt hội đã làm phát sinh yếu tố lừa dối đối với các hội viên trong dây hội. Sự lừa dối này đã làm cho các giao dịch hội tiếp theo của dây hội trở nên vô hiệu. Do đó, khi xử lý giao dịch dân sự vô hiệu phải xử lý hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu theo quy định tại điều 131 của Bộ luật dân sự.

[3.2] Mặc khác, việc xử lý trách nhiệm dân sự của án sơ thẩm có sai phạm, cụ thể: Nguyễn Thị Thu Hồng tham gia 01 chân tại dây hội ngày 15/8/2017â, chân hội này bà Hồng đã hốt hội tại kỳ thứ 4. Tại kỳ khai hội thứ 9 và thứ 11 bị cáo có hành vi gian chiếm đoạt của bà Hồng 10.000.000đ nhưng lại buộc bị cáo có nghĩa vụ trả bà Hồng 15.880.000đ.

[3.3] Án sơ thẩm xác định bà Lê Thị Thu – sinh năm 1962 trú tại Khóm 1, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước là bị hại do bị cáo có hành vi tự ý lấy tên hội viên Thơ hốt hội kỳ thứ 5 của dây hội ngày 25/6/2018â. Tại kỳ khai hội này bà Thu

đóng hội sống 2.740.000đ nhưng đây hội này bà Thu đã đóng hội được 07 kỳ với số tiền 21.530.000đ. Song, phần trách nhiệm dân sự lại không buộc bị cáo có nghĩa vụ hoàn trả số tiền cho bà Thu là sai sót trong khi bà Thu yêu cầu bị cáo T phải trả (BL: 169 – 176).

[3.4] Án sơ thẩm xác định bà Nguyễn Thị Bích Thu, bà Nguyễn Kim Định, ông Quách Minh Sua, ông Nguyễn Văn Chơn, bà Trương Ngọc Giàu, ông Trần Ngọc Sáng là bị hại của hành vi bị cáo thu tiền hội do ông Trần Văn Dầu hốt hội và buộc bị cáo có trách nhiệm trả lại cho các bị hại. Thế nhưng, bà Nguyễn Thị Hồng cũng là hội viên tham gia đây hội này và bà Hồng có đóng 5.880.000đ do ông Dầu hốt hội nhưng án sơ thẩm xác định bà Hồng tham gia tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và không buộc bị cáo có trách nhiệm trả lại tiền cho bà Hồng là mâu thuẫn, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Hồng (BL: 380, 840).

[3.5] Án sơ thẩm xác định bị cáo chiếm đoạt của 25 bị hại ở 03 đây hội với số tiền 356.310.000 đồng nhưng số tiền của từng bị hại án sơ thẩm đã xác định cộng lại thì có tổng số tiền là 358.560.000 đồng.

Từ những sai phạm như đã phân tích và nhận định trên, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người kháng cáo, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát hủy toàn bộ bản án sơ thẩm giao về cho cấp sơ thẩm điều tra lại theo thủ tục chung.

Do hủy án sơ thẩm nên cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết những yêu cầu kháng cáo khác của người kháng cáo.

[4] Về án phí: Do hủy án sơ thẩm nên những người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả lại số tiền dự nộp án phí phúc thẩm cụ thể: Bà Võ Thị Cường 300.000đ tại Biên lai số 0006073 ngày 23/01/2021 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước; Bà Nguyễn Thị Cặn 300.000đ tại Biên lai số 0006062 ngày 26/01/2021 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước; Bà Hà Thu Loan 300.000đ tại Biên lai số 0006064 ngày 26/01/2021 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước; Bà Trương Thị Được 300.000đ tại Biên lai số 0006066 ngày 26/01/2021 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước. Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358, khoản 1 Điều 360 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2021/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước; Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước để điều tra lại vụ án theo thủ tục chung.

- Án phí: Những người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả lại: Bà Võ Thị Cường 300.000đ tại Biên lai số 0006073 ngày 23/01/2021 Chi cục



Thi hành án dân sự huyện Cái Nước; Bà Nguyễn Thị Cặn 300.000đ tại Biên lai số 0006062 ngày 26/01/2021 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước; Bà Hà Thu Loan 300.000đ tại Biên lai số 0006064 ngày 26/01/2021 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước; Bà Trương Thị Được 300.000đ tại Biên lai số 0006066 ngày 26/01/2021 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Cái Nước;
- Công an huyện Cái Nước;
- Viện KSND huyện Cái Nước;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trịnh Xuân Miến**